

Số: 08/2023/QĐST-DS

Triệu Sơn, ngày 31 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là H toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hợp đồng vay tài sản và trách nhiệm trả nợ: Ngày 04/10/2021, bà Nguyễn Thị H vay của bà Nguyễn Thị N số tiền 100.000.000đ hạn trả nợ ngày 04/4/2022 và 25.800.000đ hạn trả nợ ngày 04/3/2022, thỏa thuận lãi suất 1%.

Bà H đã trả 12.000.000đ tiền gốc và 5.839.000đ tiền lãi cho khoản vay 25.800.000đ.

Tính đến ngày 23/8/2023, bà H còn nợ bà N: 113.800.000đ tiền gốc và 22.633.000đ tiền lãi.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền còn nợ: 113.800.000đ tiền gốc và 22.633.000đ tiền lãi, tổng cộng: 136.433.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà N và bà H có đơn xin miễn tiền án phí. Xét các đương sự đều là người cao tuổi nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà N và bà H.

H trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.772.500đ theo biên lai số AA/2022/ 0000050 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu**